

Bản án số: 20/2023/HS-PT.
Ngày 29 - 03 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thành
Ông Phạm Hùng Nuôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 và tuyên án ngày 29 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự P thẩm thụ lý số 14/2023/TLPT-HS ngày 09-02-2023 đối với bị cáo Nguyễn Anh K, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2022/HS-ST ngày 23-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Anh K, sinh ngày 11/12/1983 tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: đường N, Khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: đường N, Khóm S, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn P và bà Mã Thị K; Có vợ và 01 người con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/12/2021 đến ngày 06/01/2022 cho gia đình bảo lãnh. Đến ngày 12/10/2022 bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- Ngoài ra trong vụ án còn có bị cá, do kháng cáo của bị cáo K không liên quan đến bị cáo L, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh L và Thạch Thị Kiều T là vợ chồng, quen biết Nguyễn Anh K và Nguyễn Hoàng P do sử dụng ma túy và chơi game chung. Khoảng 00 giờ ngày 15/3/2021, tại tiệm game bắn cá trên đường Nguyễn D, Phường C, thành phố S, Nguyễn Thanh L gặp Nguyễn Hoàng P, P đưa cho L một bọc ny long, bên trong có cây súng bút và sáu viên đạn, P nhờ L bán dùm thì L đồng ý. L nhớ trước đó Nguyễn Anh K có nhờ L mua súng để phòng thân. Nên L lấy điện thoại di động (điện thoại hiệu OPPO của Thạch Thị Kiều T, L mượn sử dụng) sử dụng mạng zalo tên tài khoản Thanh L nhắn tin qua tài khoản AnhK có nội dung qua diễn giải như sau:

L nói: “có súng bút lấy không hia”

K nói: “Không có súng kia mai qua nói chuyện”

“Súng bút chụp qua coi”

L gửi K đoạn video có hình cây súng bút

K trả lời: “Mai tính”; “Hỏi nó bao nhiêu”

L nói: “1 triệu 5 trăm nghìn đồng đang kẹt tiền muốn bán liền”

K nói: “Mai đi Trà Vinh không”

L trả lời: “Đi làm gì”

K đáp: “Hỏi vụ đó coi bạn bè nhiều đi tới đâu cũng không sợ, sợ bị nó gạt thôi”

“Khoái cây súng trái khế đó quá trời, nhất định sẽ mua mai mua cây bút đó luôn”

“Mai một nhắn tin qua zalo vậy nè không ai biết”

Kết thúc lúc 2 giờ sáng 47 phút cùng ngày.

Việc nhắn tin qua zalo với K, L có cho P xem. Sau đó, L và P về nhà L tại địa chỉ đường K, khóm B, Phường T, thành phố S. L lấy cái hộp nhựa màu trắng cho cây súng bút và sáu viên đạn vào rồi bỏ trong bọc ny long cất giấu trên ghế ngồi trong phòng ngủ để chờ L qua xem như đã hẹn.

Đến sáng 7 giờ 47 phút, cùng ngày.

L nhắn tin cho K: “Hia qua chưa”

Đến 13 giờ 21 phút, cùng ngày.

K trả lời: mới thức không biết làm sao đi khỏi nó (nó: là vợ của K)

Đến khoảng 20 giờ 05 phút cùng ngày, Công an kiểm tra hành chính nhà của Nguyễn Thanh L, bắt quả tang Nguyễn Thanh L và Thạch Thị Kiều T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài thu giữ vật chứng liên quan đến ma túy, cơ quan công an đã thu giữ cây súng bút và sáu viên đạn tại vị trí nêu trên. Vụ án được khởi tố, điều tra và chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Sóc Trăng thụ lý theo thẩm quyền.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Nguyễn Anh K còn khai nhận, trước ngày nhận tin mua súng bút với L một, hai ngày, Nguyễn Anh K có đến nhà L chơi. Lúc đó, K có nói mua súng tự vệ, khi đó, có Q nghe thấy và đã giới thiệu người bạn bên Trà Vinh muốn bán cây súng trái khế. Lúc đó, K đã đưa cho Q 12.000.000 đồng mà K có được do bán điện thoại không có giấy tờ gì nhưng không có giao súng cho K nên K muốn đi Trà Vinh xem sự việc cụ thể như thế nào.

Tại Kết luận giám định số 1886/C09B ngày 02/4/2021 của Phân viện K học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Cây súng bút bằng kim loại màu vàng là vũ khí được chế tại thủ công để bắn phát một với loại đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm. Tiến hành bắn thực nghiệm cây súng với loại đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm, kết quả đạn nổ. Cây súng bút là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc danh mục vũ khí quân dụng; Đối với sáu viên đạn bằng kim loại vàng là đạn thể thao chưa bắn cỡ 5,6mm x 15,6mm, sử dụng để bắn với một số loại súng có cỡ nòng 5,6mm như: K55, TOZ, cây súng bút gửi giám định; sử dụng cây súng bút trên bắn với loại đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm vào cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh nguồn gốc, thông tin về cây súng bút và sáu viên đạn tại cơ quan chức năng nhưng không có thông tin liên quan.

Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng đã thu giữ một cây súng bút bằng kim loại màu vàng; sáu viên đạn bằng kim loại màu vàng; một cái hộp nhựa màu trắng. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển cây súng bút cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quản lý; chuyển sáu viên đạn cho Công an thành phố Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính; đồng thời đánh số bút lục hộp nhựa màu trắng quản lý theo hồ sơ vụ án; đối với điện thoại của Nguyễn Thanh L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội đồng thời là vật chứng trong vụ mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng đã tạm giữ, bảo quản để xử lý trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Thanh L.

Đối với người tên Nguyễn Thanh P hiện không có mặt tại địa phương, kết quả điều tra chưa đủ căn cứ kết luận cây súng bút và sáu viên đạn là của P nên Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục truy tìm để làm việc và xử lý sau.

Đối với Thạch Thị Kiều T có hành vi không tố giác tội phạm nhưng là vợ của Nguyễn Thanh L nên được loại trừ trách nhiệm hình sự.

Đối với sự việc K đưa tiền cho Q để mua cây súng trái khế. Quá trình điều tra không đủ chứng cứ chứng minh nên Cơ quan An ninh điều tra chưa có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với K và Q về hành vi này.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2022/HS-ST ngày 23-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh L;

Khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Anh K.

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội: “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Bị cáo Nguyễn Anh K phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

2/. Xử phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L **02 năm tù**. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án hình sự số 128/2021/HS-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải chấp hành hình phạt chung là **11 (mười một) năm 6 (sáu) tháng tù**. Được khấu trừ vào thời gian chấp hành từ ngày 15/3/2021 đến ngày 22/12/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh K 01 (một) năm tù. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/12/2021 đến ngày 06/01/2022. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3/. Về vật chứng: vật chứng trong vụ án đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L, Nguyễn Anh K mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Đến ngày 28-12-2022, bị cáo Nguyễn Anh K có đơn kháng cáo xin giảm án và xin được hưởng án treo, với các lý do: Tòa án cấp sơ thẩm xử quá nặng.

* Tại phiên tòa P thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Anh K giữ nguyên nội dung kháng cáo xin cấp phúc thẩm giảm án và cho hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm án. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh K lập ngày 28-12-2022 và nộp trực tiếp tại trụ sở Tòa án cấp sơ thẩm ngày 28/12/2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung theo quy định của các điều 331, 332 và điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh K về việc xin giảm án và xin được hưởng án treo.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành Phố Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Bị cáo L khai nhận, khoảng 00 giờ ngày 15/3/2021, tại tiệm game bắn cá, Nguyễn Hoàng P đưa cho L một cây súng bút để nhờ bị cáo bán dùm, bị cáo nhắn tin cho bị cáo K để hỏi bị cáo K có mua súng hay không vì trước đó K có nhờ bị cáo kiếm mua súng để phòng thân thì bị cáo K đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng, nhưng chưa bán được cho K thì bị cáo bị bắt.

Bị cáo K khai nhận, trước đây bị cáo có nhờ L kiếm mua súng để phòng thân và trước đây bị cáo cũng có từng nhờ bạn tên Quý mua súng dùm, bị cáo cũng đã đưa tiền hơn 10.000.000 đồng để Quý mua nhưng không mua được nên vào khoảng 00 giờ, ngày 15/3/2021, khi nhận được tin nhắn của L hỏi bị cáo mua cây súng bút với giá 1.500.000 đồng không, bị cáo lúc đầu nói mai tính nhưng sau đó bị cáo nói mai qua lấy luôn tức là bị cáo đồng ý mua. Bị cáo không nhớ ngày 15/3/2021 bị cáo có qua nhà L hay không vì thời gian lâu nên bị cáo không nhớ chính xác nhưng hôm đó bị cáo không gặp được L. Tối cùng ngày L bị bắt, thì bị cáo có nghe bạn bè ngoài xã hội nói lại là L bị Công an bắt, nếu L không bị bắt thì bị cáo sẽ mua súng bút của L.

Cho nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Anh K phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh K xin giảm án và xin được hưởng án treo. Xét thấy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh K phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo K sau khi thỏa thuận mua bán súng bút và 06 viên đạn, bị cáo chưa trả tiền 1.500.000 đồng cũng như chưa nhận được súng và 06 viên đạn thì bị cáo L bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo K là tội phạm đã hoàn thành, về hậu quả chưa xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo. Cho nên, hành vi phạm tội của bị cáo được xác định là phạm tội chưa đạt theo quy

định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Cho nên khi lượng hình cấp sơ thẩm xem xét cân nhắc về hình phạt của bị cáo giảm nhẹ hơn so với người phạm tội đã hoàn thành là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Cấp sơ thẩm căn cứ các tình tiết giảm nhẹ nêu trên xét xử bị cáo 01 năm tù là thỏa đáng. Cho nên, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử không chấp nhận. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm có nhận định bị cáo K phạm tội chưa đạt, nhưng không áp dụng Điều 15 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có thiếu sót. Cấp P thẩm bổ sung và áp dụng thêm khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét thấy, như nhận định phân trên hành vi phạm tội của bị cáo là tội phạm đã hoàn thành, hậu quả chưa xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Cho nên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình P thẩm: Bị cáo Nguyễn Anh K không phải chịu.

[8] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo Nguyễn Anh K.

- Chấp nhận kháng cáo về việc xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Anh K. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 162/2022/HS-ST ngày 23-12-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

Khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15; Khoản 3 Điều 57; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Anh K.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh K phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

2/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh K 01 (một) năm tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày 29/3/2023. Giao bị cáo Nguyễn

Anh K cho Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự P thẩm: Bị cáo Nguyễn Anh K không phải chịu.

3. Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị, không nêu trong quyết định này, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án P thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND TPST (02 bản)
- VKSND TPST (01 bản)
- CQĐT - Công an TPST (01 bản)
- CQTHAHS-Công an TPST (01 bản)
- Chi cục THADS TPST (01 bản)
- Bị cáo (01 bản)
- Tòa Hình sự (01 bản)
- Trại tạm giam- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- P. KTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- UBND Phường 9, TPST (01 bản)
- Sơ Tư pháp; (01 bản); Lưu (04 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Dũ